TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 14-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung;

Ông Trần Sĩ Thịnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Hữu T - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Công T (Tên gọi khác: C), sinh năm 1997, tại thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố HP, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H và bà Trần Thanh T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 03-5-2020, tạm giam ngày 06-5-2020 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 03-5-2020, Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Bùi Công T, đang tàng trữ trái phép 02 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy, ký hiệu M1) được cất giấu tại nhà của T thuộc khu phố HP, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây

Ninh. Thu giữ thêm 01 bịch nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy, ký hiện M2) do T vừa đưa cho Lê Văn P, sinh năm 1982 để cùng sử dụng, số tiền Việt Nam 3.250.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 01-5-2020, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên "H" (không rõ địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 2.000.000 đồng tại khu vực phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi mua được chất ma túy, T lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại T chia thành 03 bịch nhỏ cất giấu 01 bịch trong túi quần và 02 bịch trong ví da để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 03-5-2020, Lê Văn P đến nhà T chơi, sau đó T lấy 01 bịch chất ma túy cất giữ trong ví da đưa cho P để cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã Trảng Bàng phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 05-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8490 gam;

+ Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0336 gam.

Cáo trạng số 46/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Bùi Công T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 2.000.000 (hai triệu) đồng đến 3.000.000 (Ba triệu) đồng đối với bị cáo T.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Bùi Công T là người nghiện ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 01-5-2020, bị cáo điện thoại cho người đàn ông tên "H" (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng tại khu vực phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T chia ra thành 03 bịch nhỏ cất giấu trong túi quần và ví da để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 03-5-2020, Lê Văn P đến nhà T chơi, sau đó T lấy 01 bịch chất ma túy đưa cho P để cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng vật chứng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 16-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8490 gam; mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0336 gam.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hành vi của bị cáo Bùi Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Từ hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội nghiêm trọng và gây nhiều hệ lụy cho xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội

khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét về tính chất, mức độ vi phạm, điều kiện tài sản của bị cáo, mặc dù bị cáo không có tài sản nhưng có thu giữ của bị cáo số tiền 3.250.000 đồng. Do đó, cần phạt bổ sung bị cáo T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Đối với người tên "H" đã bán chất ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T và Lê Văn P, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 597/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định. Sau khi giám định, bên trong còn lại 0,7069 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam: 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo T: Số tiền này không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203 màu đen, số IMEI: 355774107075435, sim số 0794790525 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo T: Điện thoại di động này được bị cáo sử dụng để liên lạc mua chất ma túy về tàng trữ trái phép, điện thoại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen có chữ "VERSACE" (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống thủy tinh dạng phễu và ống hút nhựa màu trắng là dụng cụ bị cáo T dùng cho việc cất giấu và sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Công T (Tên gọi khác: C) **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, 03-5-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Bùi Công T (Tên gọi khác: C) 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu vật trực tiếp liên quan đến tội phạm sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1203 màu đen, số IMEI: 355774107075435, sim số 0794790525 (đã qua sử dụng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 597/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định. Sau khi giám định, bên trong còn lại 0,7069 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) ví da màu đen có chữ "VERSACE" (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống thủy tinh dạng phễu và ống hút nhựa màu trắng.

3.3. Trả cho bị cáo T số tiền 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Công T (Tên gọi khác: C) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư